

TRAO ĐỔI Ý KIẾN

BIỆN PHÁP PHÒNG, CHỐNG ĐỊCH LỢI DỤNG TÔN GIÁO CHỐNG PHÁ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

NGUYỄN VĂN VINH^(*)
PHẠM ANH TUẤN^(**)

T háng 12 năm 1986, tại Đại hội VI, Đảng Cộng sản Việt Nam đã quyết định đổi mới đường lối xây dựng và bảo vệ Tổ quốc theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Trải qua hơn 20 năm mở cửa và hội nhập đất nước chúng ta đã đạt được những thành tựu to lớn trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Từ đổi mới tư duy đến đổi mới đường lối phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, Đảng Cộng sản Việt Nam đã có những nhận thức mới về tôn giáo và công tác tôn giáo. Ngày 16 tháng 10 năm 1990 Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khoá VI đã ban hành Nghị quyết số 24/ TW *Về tăng cường công tác tôn giáo trong tình hình mới*, trong đó nhấn mạnh: “Tôn giáo là một vấn đề còn tồn tại lâu dài. Tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân. Đạo đức tôn giáo có nhiều điều phù hợp với công cuộc xây dựng xã hội mới”. Có thể nói đây là những tư tưởng chủ đạo để Đảng ta tiếp tục hoàn thiện và phát triển chính sách tự do tín ngưỡng, tôn giáo nhằm đáp ứng nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân. Năm 1992 tư tưởng chủ đạo này được thể hiện trong Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, đó là: “Công dân có

quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo nào. Các tôn giáo đều bình đẳng trước pháp luật. Những nơi thờ tự của các tín ngưỡng, tôn giáo được pháp luật bảo hộ. Không ai được xâm phạm tự do tín ngưỡng, tôn giáo hoặc lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để làm trái pháp luật và chính sách của Nhà nước”⁽¹⁾. Liên tiếp trong những thời gian sau đó Đảng ta đã ban hành các chỉ thị, nghị quyết nhằm cụ thể hoá các quan điểm chủ đạo của Đảng về tôn giáo và công tác tôn giáo. Đó là Chỉ thị số 37 của Bộ chính trị ngày 2 tháng 7 năm 1998 *Về công tác tôn giáo trong tình hình mới*; Nghị quyết số 25 - NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá IX) ngày 12 tháng 3 năm 2003 *Về công tác tôn giáo*.

Tiếp theo các nghị định của Chính phủ về các hoạt động tôn giáo như Nghị định 69 ngày 21 tháng 03 năm 1991 và Nghị định 26 ngày 19 tháng 4 năm 1999, ngày 18 tháng 6 năm 2004 Ủy ban Thường vụ

*. TS., Viện Khoa học Xã hội Nhân văn Quân sự, Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng.

** . CN., Viện Khoa học Xã hội Nhân văn Quân sự, Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng.

1. *Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam 1992*. Hà Nội. 1992, tr. 36.

Quốc hội đã thông qua Pháp lệnh số 21/2004 - UBTVQH 11 quy định về hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo và ngày 26 tháng 6 năm 2004 Chủ tịch nước đã kí quyết định công bố pháp lệnh này. *Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo* ra đời đã đáp ứng được những đòi hỏi của các hoạt động tín ngưỡng tôn giáo và công tác quản lí tôn giáo của các cấp chính quyền từ Trung ương tới các địa phương. Trải qua 20 năm đổi mới quan điểm và đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về tôn giáo, bộ mặt tôn giáo ở Việt Nam đã có nhiều thay đổi lớn lao. Từ chỗ chỉ có 6 tôn giáo đến nay đã có 12 tôn giáo với 32 tổ chức tôn giáo được Nhà nước công nhận tư cách pháp nhân⁽²⁾. Các tôn giáo sau khi được công nhận đã tiến hành kiện toàn tổ chức của mình từ hành chính đạo đến công tác nhân sự, đào tạo chức sắc, xuất bản kinh sách, báo chí và tham gia tích cực hơn vào đời sống văn hoá - xã hội của đất nước.

Tuy nhiên, bên cạnh những động thái tích cực của tôn giáo ở Việt Nam thời kì đổi mới cũng đã xuất hiện những yếu tố tiêu cực làm cho đời sống tôn giáo ở nước ta tiềm ẩn những nguy cơ mới dẫn tới sự mất an ninh, trật tự và an toàn xã hội ở một số nơi. Chúng ta còn nhớ năm 2001 Linh mục Nguyễn Văn Lý ở nhà thờ An Truyền, Phú An, Phú Vang, thành phố Huế núp dưới danh nghĩa đấu tranh đòi “tự do tôn giáo” đã cố tình xuyên tạc sự thật về xã hội và đời sống tôn giáo ở nước ta, nhắm mắt làm ngơ trước thực tại về đời sống các tôn giáo ngày đang thăng tiến tại Việt Nam⁽³⁾. Cũng từ “*Lời chứng*” mà Linh mục Nguyễn Văn Lý gửi cho Quốc hội Hoa Kỳ, các thế lực thù địch

ở nước này đã tìm cơ can thiệp vào công việc nội bộ của Việt Nam⁽⁴⁾. Chúng ta không quên hình ảnh nhà sư Thích Quảng Độ cầm loa đứng trước đám đông để vận động lôi kéo người dân kiện cáo chống đối Nhà nước và sau đó lại viết “*Lời kêu gọi*” với nội dung sai trái và xuyên tạc sự thật, vu cáo chế độ Nhà nước Việt Nam⁽⁵⁾. Rồi chuyện linh mục Nguyễn Văn Khải phát tán cái gọi là “*Thông cáo của Giáo xứ Thái Hà*” mang tính kích động, lợi dụng tôn giáo để vụ lợi chính trị. Trước đó vị linh mục này đã từng kích động giáo dân trong vụ chiếm đất trái phép và gây rối trật tự công cộng tại 178 phố Nguyễn Lương Bằng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội⁽⁶⁾. “Vụ việc” tại tu viện Bát Nhã (Bảo Lộc, Lâm Đồng) hồi cuối tháng 9 năm 2009 lại một lần nữa cảnh tỉnh chúng ta về việc các thế lực thù địch lợi dụng tự do tôn giáo để tung tin sai lệch, vu khống chính quyền, kích động các tín đồ tôn giáo gây rối trật tự công cộng, ảnh hưởng đến an ninh, trật tự xã hội⁽⁷⁾. Còn không ít những vụ việc

2. Xem thêm: Nguyễn Hồng Dương. *Một số vấn đề về tôn giáo ở Việt Nam hiện nay*. Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo* số 7 và số 8 năm 2010.

3. Xem thêm: Hà Ngọc Thọ. *Tự do tôn giáo hay sự lợi dụng tôn giáo vào những mưu đồ chính trị?* Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 2 - 2001, tr. 49 - 52.

4. Xem thêm: Trần Công. *Liệu Hoa Kỳ có thể giúp Việt Nam được tự do tôn giáo?* Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 2 - 2001, tr. 53 - 54.

5. Xem thêm: P.V. *Khoác áo tu hành, làm điều sai trái*. Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 5 - 2009, tr. 53 - 60.

6. Xem thêm: P.V. *Khoác áo tu hành, làm điều sai trái*. Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 5 - 2009, tr. 53 - 60. P.V. *Nhìn lại việc vi phạm pháp luật tại 178 Nguyễn Lương Bằng, Đống Đa, Hà Nội của giáo dân và chức sắc Giáo xứ Thái Hà*. Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 8 - 2008, tr. 43 - 45.

7. Xem thêm: Khánh Vy. *Đôi điều về “vụ việc” tại tu viện Bát Nhã (Bảo Lộc, Lâm Đồng)*. Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 10 - 2009, tr. 47 - 53.

khác đã và đang xảy ra khiến dư luận xã hội phải quan tâm, đó là vụ Đồng Chiêm (Hà Nội), Tam Toà (Quảng Bình), Cồn Dầu (Đà Nẵng), v.v... Song, “tiêu cực lớn nhất là các thế lực phản động lợi dụng truyền giáo phát triển đạo Tin Lành trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở miền núi phía Bắc và Tây Nguyên để chống phá cách mạng. Nhóm phản động Fulro lập ra Tin Lành Đêga - một tổ chức phản động, gắn với cái gọi là “Nhà nước Đêga” với mưu đồ li khai, đòi tự trị. Đạo Tin Lành phát triển trong đồng bào dân tộc thiểu số đã làm xáo trộn đời sống kinh tế - xã hội của người dân nơi đây, tạo mâu thuẫn giữa những người theo đạo Tin Lành và những người không theo đạo Tin Lành. Rất nhiều yếu tố văn hoá tín ngưỡng truyền thống như văn hoá công chiêng, thổi và múa khèn, tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, tục bỏ mả, v.v... đã bị Tin Lành huỷ diệt”⁽⁸⁾.

Tất cả các hiện tượng tiêu cực trong đời sống tín ngưỡng, tôn giáo ở nước ta luôn được các phần tử bất mãn, phản động trong nước và các thế lực thù địch nước ngoài lợi dụng triệt để dưới chiêu bài bảo vệ tự do tôn giáo, nhân quyền để chống phá cách mạng Việt Nam, nhằm xoá bỏ chế độ xã hội xã hội chủ nghĩa mà Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đã lựa chọn.

Từ trước tới nay, lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để chống phá cách mạng luôn là âm mưu, thủ đoạn cố hữu, không bao giờ từ bỏ của các thế lực thù địch. Ở Việt Nam, các thế lực thù địch lợi dụng tôn giáo để xâm phạm an ninh quốc gia, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc, chống lại sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta đã diễn ra từ lâu, và với những

âm mưu, thủ đoạn ngày càng tinh vi, xảo quyệt, nhất là trong giai đoạn hiện nay. Âm mưu lợi dụng tôn giáo phá hoại cách mạng Việt Nam là: chia rẽ tôn giáo này với tôn giáo khác, chia rẽ đồng bào theo tôn giáo với đồng bào không theo tôn giáo, đặc biệt là chia rẽ đồng bào có đạo với Đảng, Nhà nước. Hiện nay, âm mưu này của chúng được biểu hiện cụ thể ở các vấn đề như tìm mọi cách phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc, kích động đồng bào tôn giáo chống lại chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước; Đối lập quần chúng tôn giáo với sự lãnh đạo của Đảng, tiến tới đòi xoá bỏ sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam với sự nghiệp cách mạng của dân tộc ta; Làm mất hiệu lực và tính hiệu quả trong hoạt động quản lí của Nhà nước đối với các lĩnh vực của đời sống xã hội; Về thủ đoạn phá hoại của chúng: Để thực hiện âm mưu nói trên, trong những năm qua, cũng như hiện nay, chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch thường dùng các thủ đoạn lợi dụng tôn giáo để chống phá cách mạng Việt Nam, đó là: Các thế lực thù địch bên ngoài tăng cường tài trợ vật chất và chỉ đạo đường hướng tập hợp lực lượng cho các phần tử phản động đội lốt tôn giáo, các phần tử cực đoan, bất mãn trong các tổ chức tôn giáo trong nước. Lợi dụng vấn đề: “tự do tín ngưỡng, tôn giáo”, kích động các phần tử này tăng cường hoạt động nhằm thực hiện âm mưu “diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ nhằm xoá bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Chúng tổ chức in ấn, phát tán,

8. Nguyễn Hồng Dương. Một số vấn đề về tôn giáo ở Việt Nam hiện nay. Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo số 8 - 2010, tr. 25.

truyền bá các tài liệu xuyên tạc chính sách tự do tín ngưỡng, tôn giáo của Đảng, Nhà nước ta. Đồng thời, chúng tìm mọi cách vu cáo “Việt Nam đàn áp tôn giáo” để kích động các tín đồ tôn giáo chống lại chính sách đại đoàn kết dân tộc của Đảng, Nhà nước. Chúng luôn gắn vấn đề “dân chủ”, “nhân quyền” với vấn đề “tự do tôn giáo” nhằm quốc tế hóa vấn đề tôn giáo ở Việt Nam, tạo cơ để các thế lực phản động quốc tế can thiệp sâu vào công việc nội bộ của Việt Nam và chống phá cách mạng nước ta. Để phòng, chống dịch lợi dụng tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam hiện nay, trước mắt và chủ yếu, theo chúng tôi cần tập trung thực hiện tốt một số biện pháp sau đây:

Một là, tập trung nâng cao nhận thức, thống nhất quan điểm, trách nhiệm của hệ thống chính trị và toàn xã hội về vấn đề tôn giáo. Trong đó, cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các quan điểm, chủ trương, chính sách về tôn giáo của Đảng và Nhà nước trong cán bộ, đảng viên, nhân dân, nhất là trong các chức sắc, chức việc, nhà tu hành và tín đồ các tôn giáo. Thường xuyên giáo dục truyền thống yêu nước, ý thức bảo vệ độc lập dân tộc và thống nhất Tổ quốc, ý thức cảnh giác cách mạng, làm cho các tôn giáo luôn gắn bó với dân tộc, với đất nước và chủ nghĩa xã hội. Chống lại những luận điệu xuyên tạc, chia rẽ, kích động của các thế lực thù địch; cùng nhau đoàn kết hăng hái thi đua góp công sức vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Giữ gìn và phát huy truyền thống thờ cúng Tổ Tiên, tôn vinh và nhớ ơn những người có công với Tổ quốc, dân tộc và nhân dân.

Tôn trọng tín ngưỡng truyền thống của đồng bào các dân tộc và đồng bào có đạo, thông qua đó tăng cường sự đồng thuận giữa những người có tín ngưỡng, tôn giáo và người không có tín ngưỡng, tôn giáo; giữa những người có tín ngưỡng tôn giáo khác nhau. Đồng thời, tạo cơ sở để đấu tranh chống những hiện tượng tôn giáo cực đoan, những hoạt động mê tín dị đoan, lợi dụng tôn giáo làm phương hại đến lợi ích của Tổ quốc, của dân tộc và của nhân dân.

Hai là, tăng cường công tác vận động quần chúng, xây dựng lực lượng chính trị ở cơ sở. Trong biện pháp này, cần tập trung thực hiện tốt các nội dung chủ yếu như: Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; đổi mới nội dung, phương thức công tác vận động đồng bào tín đồ các tôn giáo, phù hợp với đặc điểm của từng tổ chức tôn giáo. Tăng cường và nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể quần chúng nhân dân trong các cộng đồng tôn giáo.

Ba là, tăng cường đầu tư cho công tác quản lý Nhà nước về tôn giáo và hoạt động tôn giáo. Cụ thể là: Tăng cường đầu tư và thực hiện có hiệu quả các dự án, chương trình mục tiêu quốc gia, đẩy mạnh tốc độ phát triển kinh tế - văn hoá - xã hội; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân các vùng khó khăn, đặc biệt quan tâm các vùng đông tín đồ tôn giáo và vùng dân tộc miền núi có nhiều khó khăn. Các bộ, ngành Trung ương cần tiếp tục nghiên cứu và phối hợp đề xuất bổ sung, chỉnh sửa một số điều trong Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo và nghị định hướng dẫn thi hành cho phù hợp với thực tiễn công tác tôn

giáo và đời sống tôn giáo hiện nay, tiến tới xây dựng luật tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam. Tăng cường cảnh giác cách mạng, xây dựng phương án cụ thể, chủ động đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch nhằm lợi dụng vấn đề tôn giáo, dân tộc để kích động, chia rẽ nhân dân, chia rẽ các dân tộc, gây rối và xâm phạm an ninh quốc gia.

Bốn là, tăng cường công tác tổ chức, cán bộ làm công tác tôn giáo. Đó là: củng cố, kiện toàn bộ máy tổ chức của các cơ quan làm công tác tôn giáo của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, nhất là đội ngũ cán bộ làm công tác tôn giáo ở cơ sở. Xây dựng và thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng và bảo đảm đầy đủ chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ làm công tác tôn giáo, đặc biệt là đội ngũ cán bộ làm công tác tôn giáo ở các địa phương; cán bộ làm công tác tôn giáo ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số phải được bồi dưỡng, huấn luyện để hiểu biết phong tục, tập quán, tiếng nói của dân tộc nơi mình công tác.

Năm là, chăm lo xây dựng thế trận quốc phòng, an ninh vững mạnh, nhất là ở những địa bàn xung yếu. Muốn vậy, cần thường xuyên nêu cao cảnh giác cách mạng, chủ động đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn lợi dụng tôn giáo của các thế lực thù địch nhằm chống phá cách mạng Việt Nam. Xây dựng khu vực phòng thủ ở từng địa phương vững chắc, tạo thế mạnh về quốc phòng an ninh, giữ vững ổn định chính trị xã hội. Thường xuyên vận động, giúp đỡ các chức sắc, nhà tu hành và tín đồ các tôn giáo thực hiện đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Nhất là, giúp cho họ luôn làm tròn trách nhiệm của một công dân đối với Tổ quốc, dân tộc, sống “tốt đời, đẹp đạo”, “Sống phúc âm, phụng sự Thiên Chúa, phục vụ Tổ quốc và dân tộc”, góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện thắng lợi mục tiêu: Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh và tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội./.